

Bản án số: 112/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 16-7-2018
V/v tranh chấp “Ly hôn, nuôi con”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ MỚI, TỈNH AN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Tới.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Hoàng Thị Thiện Lai.

Ông Trịnh Văn Bé.

Thư ký phiên tòa: Bà Ngô Thị Lắm, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang: Bà Lê Mai Huyền – Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 7 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới xét xử công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 181/2018/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 3 năm 2018 về việc tranh chấp “Ly hôn, nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 102/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 30 tháng 5 năm 2018 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Phạm Thị Thùy L, sinh năm 1995. (có mặt)

Cư trú: Ấp A, xã H, huyện C, tỉnh An Giang.

- Bị đơn: Ông Ngô Vũ L1, sinh năm 1998. (vắng mặt)

Cư trú: Ấp L, xã A, huyện C, tỉnh An Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện, tờ tự khai, biên bản hòa giải được và tại phiên tòa, nguyên đơn bà Phạm Thị Thùy L trình bày: Bà và ông Vũ L1 chung sống với nhau vào năm 2015 nhưng không có đăng ký kết hôn. Hôn nhân do tự tìm hiểu. Sống hạnh phúc được 08 tháng thì phát sinh mâu thuẫn và không còn sống chung cho đến nay. Nguyên nhân mâu thuẫn do bất đồng quan điểm trong cuộc sống nên xảy ra cự cãi, chồng đánh đập nên cảm thấy cuộc sống không hạnh phúc. Gia đình hai bên không dàn xếp. Nay nhận thấy tình cảm không còn nên yêu cầu ly hôn với ông Ngô Vũ L1.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung tên Phạm Minh N, sinh ngày 06/7/2016. Hiện cháu N đang sống chung với bà L . Khi ly hôn, bà yêu cầu được tiếp tục nuôi con, không yêu cầu chồng cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu giải quyết.

Về nợ chung: Không có, không yêu cầu giải quyết.

Tòa án đã thông báo thụ lý vụ án và triệu tập hợp lệ ông Ngô Vũ L1 đến Tòa án để tham gia phiên họp về giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng ông Vũ L1 vắng mặt nên Tòa án không tiến hành hòa giải được vụ án.

Tại phiên tòa, bà L vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng với quy định của pháp luật.

Ý kiến về việc giải quyết vụ án:

- Về hôn nhân: Bà L và ông Vũ L1 không có đăng ký kết hôn nên không được công nhận là hôn nhân hợp pháp, không được pháp luật thừa nhận và bảo vệ. Theo bà L trình bày: Bà và ông Vũ L1 cưới nhau vào năm 2015, không đăng ký kết hôn. Vợ chồng sống hạnh phúc được 08 tháng thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm, thường xuyên cãi nhau và ly thân cho đến nay. Ông Vũ L1 được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không lý do, cũng không có ý kiến phản hồi. Xét thấy, bà L và ông Vũ L1 không đăng ký kết hôn, nên căn cứ Điều 14 Luật hôn nhân gia đình năm 2014 không công nhận bà L và ông Vũ L1 là vợ chồng.

- Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung tên Phạm Minh N, sinh ngày 06/7/2016. Hiện cháu đang sống chung với bà L. Khi ly hôn, bà yêu cầu được nuôi con chung, không yêu cầu ông Vũ L1 cấp dưỡng nuôi con.

Xét thấy, hiện cháu N đang được bà L chăm sóc, nuôi dưỡng, cháu N dưới 36 tháng tuổi, theo khoản 3, Điều 81 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 thì con dưới 36 tháng tuổi giao cho mẹ chăm sóc. Vì vậy, để đảm bảo sự phát triển bình thường về thể chất, tinh thần của cháu N, nên để bà Thùy L tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng con chung, ông Vũ L1 không phải cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không có, nên không đề cập giải quyết.

Từ phân tích trên, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét quyết định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. *Về tố tụng*: Bà Phạm Thị Thùy L khởi kiện ông Ngô Vũ L1, ông L1 cư trú ấp A, xã H, huyện C, tỉnh An Giang, Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền, phù hợp theo quy định tại Điều 28, Điều 35, Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Ông Ngô Vũ L1 đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai để tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt. Căn cứ Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt ông Vũ L1.

[2]. *Về hôn nhân*: Bà L và ông Vũ L1 sống chung với nhau vào năm 2015 nhưng không có đăng ký kết hôn nên quan hệ hôn nhân giữa bà Phạm Thị Thùy L và ông Ngô Vũ L1 không được pháp luật công nhận và bảo vệ, không làm phát sinh quyền, nghĩa vụ giữa vợ chồng. Căn cứ vào Điều 14 Luật hôn gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử không công nhận bà Phạm Thị Thùy L và ông Ngô Vũ L1 là vợ chồng.

[3]. *Về con chung*: Vợ chồng có 01 con chung tên Phạm Minh N, sinh ngày 06/7/2016. Hiện cháu N đang sống chung với bà Phạm Thị Thùy L. Khi ly hôn, bà yêu cầu được tiếp tục nuôi con, không yêu cầu chồng cấp dưỡng nuôi con. Tuy nhiên, việc giao con cho ai nuôi cần phải xem xét mọi mặt về quyền lợi của con chưa thành niên, hiện nay cháu N dưới 36 tháng tuổi, sống ổn định với bà L vẫn phát triển tốt về thể chất và tinh thần. Do đó, Hội đồng xét xử giao cháu N cho bà Phạm Thị Thùy L tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng là phù hợp với quy định khoản 3 Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình.

[4]. *Về cấp dưỡng nuôi con*: Bà L không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét đóng góp phí tổn nuôi con chung đối với ông Ngô Vũ L1.

[5]. *Về tài sản chung*: Bà Phạm Thị Thùy L không yêu cầu nên không đề cập giải quyết.

[6]. *Về nợ chung*: Bà Phạm Thị Thùy L không yêu cầu nên không đề cập giải quyết.

[7]. *Về án phí*: Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bà L phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 28, 35, 39, 147, 228, 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Điều 14, 53, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

- *Về hôn nhân*: Không công nhận bà Phạm Thị Thùy L và ông Ngô Vũ L1 là vợ chồng.

- *Về con chung*: Bà Phạm Thị Thùy L được tiếp tục nuôi dưỡng 01 con chung tên Phạm Minh N, sinh ngày 06/7/2016. Hiện cháu N đang sống chung với bà L.

Bà Phạm Thị Thùy L cùng các thành viên gia đình (nếu có) không được cản trở ông Ngô Vũ L1 trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của người thân thích của con, cơ quan có thẩm quyền, Toà án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con, buộc cấp dưỡng nuôi con chung dựa trên các căn cứ do pháp luật quy định.

- *Về tài sản chung*: Không yêu cầu nên không đề cập giải quyết.

- *Về nợ chung*: Không yêu cầu nên không đề cập giải quyết.

- *Về án phí*: Bà Phạm Thị Thùy L phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền số 0019364 ngày 19/3/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện C.

Đương sự có mặt tham gia phiên toà có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh An Giang;
- VKSND huyện Chợ Mới;
- Chi cục THADS huyện C;
- Các đương sự;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
(Đã ký tên và đóng dấu)

Nguyễn Thành Tới